

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị B Đào

Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Khánh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 80/2018/HSPT ngày 10 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Quyền Đình Q và bị cáo Võ Hồng B, do có kháng cáo của 02 bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HSST ngày 29/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các bị cáo bị kháng cáo:

1. Quyền Đình Q (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 16 tháng 4 năm 1986; sinh, trú quán: Thôn H (Nay là thôn Y), xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; con ông Nguyễn Đình P, (Chết), con bà Võ Thị L1, sinh năm 1941; vợ: Võ Thị L2, sinh năm 1991; con: Có 02 con, đứa lớn sinh năm 2014, đứa nhỏ sinh năm 2017; anh chị em ruột có 5 người, bị cáo là con thứ năm; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/11/2017 đến nay. Có mặt

2. Võ Hồng B (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 02 tháng 6 năm 1976; sinh, trú quán: Thôn H (Nay là thôn Y), xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; con ông Võ Hồng H, sinh năm 1954, con bà Lê Thị T, sinh năm 1953; vợ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1976; con: Có 02 con đều sinh năm 2012; anh chị em ruột có 5 người, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 30/12/1997 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk

Lắc xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 27/11/2002 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản; ngày 28/12/2014 bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; ngày 31/3/2015 bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; ngày 25/8/2015 bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/11/2017 đến nay. Có mặt

- *Đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo:* Anh **Hồ Văn P**, sinh năm 1976; trú tại: Thôn B, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:*

1. Ông Lê Hùng - Luật sư Văn phòng Luật sư Lê Hùng, Đoàn Luật sư tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

2. Ông Nguyễn Đình Giáp - Luật sư Văn phòng Luật sư Lê Hùng, Đoàn Luật sư tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

3. Ông Trần Đình Lợi - Luật sư Công ty luật TNHH Mai Sen Hà Tĩnh, địa chỉ: 379A, đường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh. Có mặt

4. Ông Nguyễn Văn Minh - Luật sư Văn phòng Luật sư Văn Minh - Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 01/5/2014 anh Hồ Văn H, sinh năm 1977 trú tại thôn B, xã C, huyện N, mang theo một khẩu súng hơi đi bắn chim. Khi Hồ Văn H vào bãi cây phi lao giáp ranh giữa xã C và xã T để bắn chim thì cùng thời điểm này có Quyền Đình Q cũng đến khu vực này để bắn chim. Khi Q đang chuẩn bị bắn một con chim thì vô tình anh H dùng súng hơi bắn trước con chim này nên hai bên có lời qua tiếng lại với nhau và anh H giương súng lên dọa bắn Q bỏ đi về nhà. Một lúc sau Q quay lại tìm anh H để đánh, khi đến nơi Q lấy bên hàng rào vườn phi lao một đoạn gậy phi lao dài khoảng 1m đến 1,2m đi theo phía sau để dọa đánh anh H thì anh H giương súng lên dọa bắn. Q đi chậm lại phía sau lấy điện thoại gọi cho anh rể là Võ Hồng B và nhờ B lên hỗ trợ để đánh anh H. Thấy anh H đang điều khiển xe máy đi về thì Q nhặt hòn đá bên đường ném về phía anh H nhưng không trúng. Anh H vẫn điều khiển xe máy đi về thì Q dùng gậy đang cầm trên tay ném trúng vào lưng anh H. Q tiếp tục chạy lại nhặt lấy gậy đuổi đánh anh H. Cùng lúc này Võ Hồng B cũng vừa đến và đuổi theo anh H. Khi đến khu vực khe nước nhỏ xã T, huyện L thì B đuổi kịp chặn xe anh H lại. Giữa B và anh H có lời qua tiếng lại và xảy ra xô xát với nhau, anh H giương súng lên dọa bắn B. Lúc này, Q chạy đến nơi cầm gậy xông vào đánh liên tiếp trúng chân, tay và vùng sườn bên trái của anh H, còn B giằng lấy được súng từ tay anh H, nên cầm phía nòng súng đánh về

phía người anh H. Do bị đánh nên anh H ngã xuống đường, lúc này ông Nguyễn Văn S trú tại thôn S, xã C, huyện N đi qua đường đã can ngăn không cho B và Q đánh anh H nữa đồng thời điều khiển xe máy của anh H chở anh H đến trạm y tế xã C, huyện N để sơ cứu. Sau đó anh H tiếp tục được người thân đưa đi điều trị ở Bệnh viện huyện N; Bệnh viện Thái An – Nghệ An; Bệnh viện Bạch Mai; bệnh viện Việt Đức, Hà Nội từ ngày 01/5/2014 đến ngày 20/5/2014 thì ra viện, sau khi ra viện sức khỏe anh H đã ổn định. Ngày 20/01/2017 anh H bị tử vong do đột quy. Sau khi anh H qua đời, anh Hồ Văn P – anh trai anh H đã làm đơn kiến nghị Cơ quan điều tra Công an huyện L khởi tố vụ án và điều tra xử lý những người trực tiếp đánh gây thương tích cho anh Hồ Văn H.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 4348/C54- TT1, ngày 14/11/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận về tình trạng thương tích của người bị hại Hồ Văn H như sau:

1. Kết quả chính:

Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ gửi giám định, xác định sau khi anh Hồ Văn H bị đánh ngày 01/5/2014, có các thương tích sau:

- Vết thương liên kẽ ngón I-II bàn tay trái dài 6cm, sâu 0,5cm.
- Vết thương mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải rỉ máu dài 4cm.
- Đụng dập nhu mô thùy dưới phổi trái.
- Gãy cung sau xương sườn số 09, 10, 11, trục thẳng.
- Chấn thương vỡ lách, giả phình động mạch lách sau chấn thương điều trị bảo tồn, đã ổn định.

Các chấn thương trên có từ năm 2014 đã được điều trị khỏi, không phải là nguyên nhân dẫn đến cái chết của anh Hồ Văn H.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể:

Đối chiếu bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của từng thương tích như sau:

- Vết thương liên kẽ ngón I-II bàn tay trái: 3% (Mục 1, Phần 1, Chương 9 và Phần VIII, Chương 9).
- Vết thương mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải rỉ máu dài 4cm: 2% (Mục 1, Phần 1, Chương 9 và Phần VIII, Chương 9).
- Đụng dập nhu mô thùy dưới phổi trái: 6% (Mục 1, Phần VI, Chương 4).
- Gãy cung sau xương sườn số 09, 10, 11, trục thẳng: 6% (Mục 5, Phần II, Chương 4).
- Chấn thương vỡ lách, giả phình động mạch lách sau chấn thương điều trị bảo tồn: 10% (Mục 1, Phần IX, Chương 5).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Hồ Văn H qua hồ sơ gửi giám định là: 24% (hai mươi bốn phần trăm).

Việc anh Hồ Văn H bị đánh ngày 01/5/2014 gây nên các chấn thương: gãy cung sau sườn 9, 10, 11 bên trái, đụng dập thùy dưới phổi trái, vỡ lách và giả phình động mạch lách.

Vật chứng vụ án đã thu giữ gồm: 01 khẩu súng hơi. (do Võ Hồng B giao nộp); Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 40.000.000đ (do Võ Hồng B và vợ của Quyền Đình Q giao nộp để bồi thường cho anh Hồ Văn H). Các vật chứng nêu trên được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện L để xử lý theo quy định của pháp luật. Riêng đối với đoạn gây bằng cành cây phi lao mà Q dùng đánh anh H do thời gian xảy ra sự việc đã lâu nên không có cơ sở để truy tìm.

Quá trình điều tra vụ án, đại diện hợp pháp cho người bị hại ông Hồ Văn P yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 408.963.000đ, bao gồm 72.903.000đ tiền chi phí điều trị theo hóa đơn (tại bệnh viện đa khoa huyện N 762.000đ; Bệnh viện Thái An 2.950.000đ; Bệnh viện Bạch Mai 54.451.000đ; Bệnh viện Việt Đức 14.800.000đ) và 336.000.000đ bao gồm các khoản (Tiền thuê xe đi cấp cứu và điều trị từ Hà Tĩnh ra Hà Nội 4 lượt: 40.000.000đ; Tiền bồi dưỡng sức khỏe cho anh H 6 tháng 18.000.000đ; tiền công của anh H do không lao động được 31 tháng, mỗi ngày 200.000đ: 186.000.000đ; tiền công của người chăm 4 tháng: 24.000.000đ; tiền bồi thường tổn thất về sức khỏe: 68.000.000đ). Đến nay gia đình các bị cáo Quyền Đình Q và Võ Hồng B đã tự nguyện hỗ trợ số tiền 40.000.000đ nhưng gia đình người bị hại chưa đồng ý nhận.

Bản cáo trạng số 06/CT-KSĐT ngày 05/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố Quyền Đình Q và Võ Hồng B về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án sơ thẩm số 15/2018/HSST ngày 29/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Quyền Đình Q 30 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam thi hành án.

Căn cứ vào điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Võ Hồng B 24 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 604, 605, 609 và Điều 616 Bộ luật Dân sự năm 2005, buộc Quyền Đình Q và Võ Hồng B phải liên đới bồi thường cho người bị hại anh Hồ Văn H số tiền 90.732.000đồng, trong đó Quyền Đình Q phải bồi thường số tiền 45.366.000đồng (*Bốn trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng*); Võ Hồng B phải bồi thường số tiền 45.366.000đồng (*Bốn trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng*)

Ngoài ra án sơ Thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/6/2018 bị cáo Võ Hồng B và bị cáo Quyền Đình Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 13/6/2018 đại diện hợp pháp của bị hại là anh Hồ Văn P kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và tăng bồi thường dân sự đối với hai bị cáo Quyền Đình Q và Võ Hồng B.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Quyền Đình Q và Võ Hồng B; đại diện hợp pháp của bị hại là anh Hồ Văn P vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Luật sư Nguyễn Văn Minh cho rằng cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ về khẩu súng hơi là tài sản của người bị hại để xác định có hành vi cướp tài sản, hoặc huỷ hoại tài sản đối với 02 bị cáo, đồng thời xem xét trách nhiệm bồi thường tài sản đối với bị cáo; quá trình phạm tội các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội đến cùng; hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện vào năm 2014 nhưng quá trình xét xử cấp sơ thẩm áp dụng Điều luật của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng là chưa chính xác. Vì vậy, đề nghị cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại xem xét về tội danh và vật chứng.

Luật sư Trần Đình Lợi cho rằng quá trình điều tra cơ quan điều tra vi phạm về thời hạn điều tra vụ án, sau khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội gần 04 năm mới khởi tố vụ án; đề nghị xem xét trách nhiệm của một số cán bộ công an xã T đã tH trách nhiệm khi tiếp nhận xử lý vụ việc; mặt khác theo lời trình bày của anh Hồ Văn H khi còn sống và lời khai của một số người làm chứng trong quá trình điều tra thì có từ 05 đến 06 người tham gia đánh anh H. Vì vậy, đề nghị cấp Phúc thẩm huỷ án sơ thẩm để điều tra lại vụ án, làm rõ có đồng phạm hay không, đồng thời xem xét trách nhiệm của công an xã T.

Luật sư Lê Hùng cho rằng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội có tính chất côn đồ và cố tình thực hiện tội phạm đến cùng đối với các bị cáo là chưa đảm bảo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Quyền Đình Q, Võ Hồng B và kháng cáo của đại diện bị hại anh Hồ Văn P giữ nguyên bản sơ thẩm số 15/2018/HSST ngày 29/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội và tội danh cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo: Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Quyền Đình Q và Võ Hồng B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với bản án sơ thẩm và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 07 giờ ngày 01/5/2014, tại địa phận giáp ranh giữa xã C huyện N và xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, Quyền Đình Q và Võ Hồng B

đã có hành vi dùng gậy gỗ và khẩu súng hơi đánh anh Hồ Văn H, làm cho anh H phải vào cơ sở y tế điều trị. Theo Bản kết luận giám định pháp y số 4348/C54-TT1 ngày 14/11/2017 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát đã xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Hồ Văn H qua hồ sơ gửi giám định là 24%.

Xét quan điểm Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại về việc cấp sơ thẩm không điều tra làm rõ hành vi chiếm đoạt súng bắn chim của anh Hồ Văn H của bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình điều tra, tại phiên toà sơ thẩm, phiên toà phúc thẩm bị cáo Võ Hồng B đều trình bày anh Hồ Văn H dùng súng đoạ bắn nên bị cáo mới tước khẩu súng đánh lại để tránh việc bị anh H bắn, ngay sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã trực tiếp giao nộp khẩu súng tại công an xã T. Xét thấy, bị cáo không có ý thức chiếm đoạt tài sản nên không có căn cứ đề khởi tố, điều tra các bị cáo về tội cướp tài sản.

Quyển Đình Q và Võ Hồng B là những người có đầy đủ năng lực hành vi nhưng không biết tự kiểm soát bản thân, chỉ với mâu thuẫn nhỏ mà đã chủ động dùng gậy gỗ, súng hơi đánh anh Hồ Văn H. Q đã dùng một đoạn gậy bằng cây phi lao vừa ném, vừa đánh nhiều lượt vào người anh H; Võ Hồng B không can ngăn em mình mà còn vào giằng lấy khẩu súng hơi từ tay anh H, dùng khẩu súng đánh lại anh H. Khi anh H bỏ chạy, Q và B tiếp tục đuổi theo để đánh. Hành vi của Quyển Đình Q và Võ Hồng B đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Đoạn gậy gỗ bằng cây phi lao và khẩu súng hơi mà các bị cáo sử dụng gây thương tích cho anh H được xác định là hung khí nguy hiểm. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định Quyển Đình Q và Võ Hồng B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 03 đến 07 năm tù. Tuy nhiên, với các tình tiết định khung tăng nặng này lại được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt nhẹ hơn từ 02 đến 06 năm tù. Thực hiện nguyên tắc có lợi cho người phạm tội nên cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử các bị cáo Quyển Đình Q và Võ Hồng B về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo của cấp sơ thẩm:

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, có 02 bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nhưng xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo thì Quyển Đình Q được xác định là vai trò chủ mưu, khởi xướng và là người thực hành tích cực; Võ Hồng B là đồng phạm với vai trò giúp sức nhưng thực hiện hành vi tích cực, bị cáo B có nhân thân xấu, vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có căn cứ chấp nhận ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại về việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội có tính chất côn đồ*” và “*Có tình thực hiện hành vi phạm tội đến cùng*” quy định tại Điểm d, e Khoản 1 Điều 52 BLHS, vì nguyên nhân mâu thuẫn là xuất phát từ hai phía, hai bên đã có lời qua tiếng lại, anh H có hành vi giơ súng lên dọa bắn Quyền Đình Q và Võ Hồng B; khi xảy ra xô xát các bị cáo đánh anh H, sau đó được mọi người can ngăn nên Q và B đã dừng lại.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên sơ thẩm và phúc thẩm Quyền Đình Q, Võ Hồng B đều có thái độ khai báo thành khẩn; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại vì vậy cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Quyền Đình Q có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác xét thấy, hành vi phạm tội xảy ra đã lâu và các bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Trên cơ sở tính chất, nguyên nhân, động cơ, mục đích, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng xử phạt Quyền Đình Q 30 tháng tù và bị cáo Võ Hồng B 24 tháng tù là phù hợp.

[2.2] Xét ý kiến của người đại diện của bị hại và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại về việc có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo lời khai của các bị cáo, lời khai của những người làm chứng trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm thì khi Q và B đánh anh H có một số người đến xem, trong đó có một người cầm con dao, nhưng tất cả đều khẳng định họ không biết người cầm dao đó là ai và người đó không tham gia đánh anh H mà chỉ có hai người đánh anh H là Q và B. Lời khai của người làm chứng, phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo; phù hợp với hồ sơ bệnh án của anh Hồ Văn H thể hiện thương tích của anh H không có các vết chém nên có cơ sở khẳng định ngoài Q và B đánh anh H thì không có đồng phạm khác tham gia đánh anh H.

[2.3] Xét về phần bồi thường dân sự:

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện gia đình bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 408.963.000 đồng như yêu cầu tại cấp sơ thẩm.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào thời gian điều trị của bị hại do người đại diện bị hại chứng minh được, chi phí thực tế và hóa đơn, chứng từ do đại diện bị hại cung cấp, thì cấp sơ thẩm xử buộc các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại các khoản gồm: Khoản tiền chi phí điều trị ở Bệnh viện đa khoa huyện N 761.000đồng; Bệnh viện Thái An tỉnh Nghệ An là 2.950.000đồng; Bệnh viện Bạch Mai là 19.451.000đồng; Bệnh viện Việt Đức là 14.770.000đồng, tổng cộng là 37.932.000đồng. Tiền mất thu nhập của anh H trong quá trình điều trị 20 ngày và 20 ngày để ổn định sức khỏe là 40 ngày x 200.000đ/ngày = 8.000.000đồng; tiền công người chăm sóc 20 ngày x 200.000đ/ngày = 4.000.000đồng; tiền bồi dưỡng chế độ ăn uống ổn định sức khỏe 4.000.000đồng. Tiền tổn thất tinh thần tương đương 30 tháng lương cơ bản 34.500.000 đồng. Tiền thuê xe đi từ Bệnh viện huyện N ra Bệnh viện Thái An thành phố Vinh 500.000đồng; tiền hai người đi từ huyện N

ra Hà Nội và ngược lại 800.000đồng; tiền đi lại bằng phương tiện giao thông công cộng khác khoảng 1.000.000đồng, tổng cộng bằng 2.300.000đồng.

Tổng số tiền thiệt hại của anh H được chấp nhận là 90.732.000đồng (*Chín mươi triệu bảy trăm ba hai ngàn đồng*) là phù hợp với quy định tại Điều 604, 605, 609 và Điều 616 Bộ luật Dân sự 2005. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm buộc bị cáo Quyền Đình Q và Võ Hồng B liên đới bồi thường cho người bị hại Hồ Văn H số tiền 90.732.000đồng (*Chín mươi triệu bảy trăm ba hai ngàn đồng*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.4] Xét ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về việc cấp sơ thẩm không buộc các bị cáo bồi thường giá trị đối với khẩu súng hơi của anh Hồ Văn H: Hội đồng xét xử nhận thấy thời điểm khởi tố điều tra, xét xử vụ án xác định khẩu súng không còn giá trị sử dụng, mặt khác quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm đại diện bị hại không có yêu cầu; sau khi xét xử sơ thẩm đại diện bị hại không có kháng cáo và tại phiên toà cũng không có bổ sung kháng cáo về nội dung này. Vì vậy, căn cứ quy định của pháp luật về phạm vi xét xử phúc thẩm, thì Hội đồng xét xử không có thẩm quyền xem xét về nội dung yêu cầu của Luật sư tại phiên toà.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại yêu cầu tăng hình phạt và tăng bồi thường dân sự đối với các bị cáo; không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm d Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định; đại diện hợp pháp của người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện bị hại anh Hồ Văn P về yêu cầu tăng hình phạt và tăng bồi thường dân sự đối với các bị cáo; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Quyền Đình Q và Võ Hồng B về yêu cầu giảm nhẹ hình phạt. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 15/2018/HSST ngày 29/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Quyền Đình Q 30 (ba mươi) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam thi hành án.

Căn cứ vào điểm b Khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự

năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Võ Hồng B 24 (hai bốn) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 604, 605, 609 và Điều 616 Bộ luật Dân sự năm 2005, buộc Quyền Đình Q và Võ Hồng B phải liên đới bồi thường cho người bị hại anh Hồ Văn H số tiền 90.732.000đồng, trong đó Quyền Đình Q phải bồi thường số tiền 45.366.000đồng (*Bốn lăm triệu ba trăm sáu sáu ngàn đồng*); Võ Hồng B phải bồi thường số tiền 45.366.000đồng (*Bốn lăm triệu ba trăm sáu sáu ngàn đồng*). Số tiền này được khấu trừ vào số tiền 40.000.000đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) các bị cáo đã nộp hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, trong đó của Võ Hồng B 20.000.000đồng và Quyền Đình Q 20.000.000đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ trả tiền, chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận giữa các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm d Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Quyền Đình Q và Võ Hồng B mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (x2);
- PV27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp;
- CA; VKSND; TAND; THA huyện L;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Luật sư;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Quang